

Số: 675/TB-BVT

Quảng Ninh, ngày 14 tháng 03 năm 2023

THÔNG BÁO

V/v mời báo giá Hóa chất sàng lọc miễn dịch của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh.

Kính gửi: Các công ty sản xuất/ nhập khẩu/ kinh doanh hoá chất, sinh phẩm y tế

Căn cứ Thông tư 14/2020/TT-BYT ngày 10/07/2020 của Bộ Y tế quy định một số nội dung trong đấu thầu trang thiết bị y tế tại các cơ sở y tế công lập; Công văn số 5888/BYT-TB-CT ngày 29/10/2020 của Bộ Y tế về hướng dẫn triển khai đấu thầu trang thiết bị y tế theo Thông tư 14/2020/TT-BYT;

Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh đang có nhu cầu mua sắm Hóa chất sàng lọc miễn dịch (Chi tiết danh mục hàng hóa tại Phụ lục 1 kèm theo).

Kính mời các công ty quan tâm, có khả năng cung cấp hàng hóa nêu trên cung cấp thông tin và báo giá hàng hóa bao gồm các tài liệu sau:

- Bảng cung cấp thông tin hàng hóa và chào giá: Theo mẫu tại phụ lục 2.
- Tài liệu chứng minh thông số kỹ thuật, riêng đối với hàng hóa là trang thiết bị y tế đơn vị cung cấp thêm tài liệu phân loại TTBYT, tài liệu phân nhóm TTBYT theo Thông tư 14/2020/TT-BYT (CFS, FDA, chứng chỉ lưu hành tự do...) và các tài liệu liên quan.
- Cung cấp tài liệu kỹ thuật của máy để chạy Hóa chất sàng lọc miễn dịch.
- Báo giá đã bao gồm trang thiết bị y tế, vật tư, hóa chất sàng lọc miễn dịch (hóa chất trực tiếp chạy xét nghiệm, hóa chất kiểm chuẩn, hóa chất, vật tư tiêu hao trong quá trình thực hiện theo đúng quy định của nhà sản xuất).
- Thời hạn cung cấp thông tin: Từ ngày 14/03/2023 đến trước 16h30 ngày 23/03/2023.

Hình thức nhận báo giá: 01 bản nộp trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện và 01 gửi bản điện tử về địa chỉ hòm thư: hahoanguyen251@gmail.com

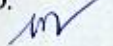
Địa điểm nhận báo giá: Khoa Dược - Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh. Địa chỉ: Phố Tuệ Tĩnh, P. Bạch Đằng, TP. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Số điện thoại liên hệ: 0387.868.115 (DS. Nguyễn Hà Hoà).

Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng TT&HCQT (đăng tải lên CTTĐT);
- Lưu: VT, KD.



Nguyễn Bá Việt

PHỤ LỤC 1
DANH MỤC HÓA CHẤT, SINH PHẨM ĐỀ NGHỊ BẢO GIÁ
(Kèm theo Thông báo số 675/TB-BVT ngày 14/03/2023 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh)

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật cơ bản (Tham khảo)	Đơn vị tính	Số lượng
1	Hóa chất xét nghiệm kháng thể và Kháng nguyên Virus HIV	- Hóa chất sử dụng để xét nghiệm định tính phát hiện đồng thời kháng nguyên HIV và các kháng thể kháng virus gây suy giảm miễn dịch. - Đạt tiêu chuẩn ISO.	Test	20.000
2	Hóa chất hiệu chuẩn xét nghiệm HIV	- Hóa chất để hiệu chuẩn cho xét nghiệm định tính phát hiện đồng thời kháng nguyên HIV và các kháng thể kháng virus gây suy giảm miễn dịch. - Đạt tiêu chuẩn ISO.	mL	20
3	Hóa chất nội kiểm xét nghiệm HIV	- Mẫu chứng sử dụng cho xét nghiệm định tính phát hiện đồng thời kháng nguyên HIV và các kháng thể kháng virus gây suy giảm miễn dịch. - Đạt tiêu chuẩn ISO.	mL	160
4	Hóa chất xét nghiệm kháng nguyên Virus viêm gan B	- Hóa chất sử dụng để định tính kháng nguyên bề mặt virus viêm gan B trong mẫu huyết thanh và huyết tương người. - Đạt tiêu chuẩn ISO.	Test	20.000
5	Hóa chất hiệu chuẩn xét nghiệm HBsAg	- Hóa chất sử dụng để hiệu chuẩn cho xét nghiệm HBsAg. - Đạt tiêu chuẩn ISO.	mL	40
6	Hóa chất nội kiểm xét nghiệm HBsAg	- Mẫu chứng sử dụng cho xét nghiệm HBsAg. - Đạt tiêu chuẩn ISO.	mL	80

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật cơ bản (Tham khảo)	Đơn vị tính	Số lượng
7	Hóa chất xét nghiệm kháng thể Virus HCV	- Hóa chất sử dụng để xét nghiệm định tính kháng thể kháng virus Viêm gan C. - Đạt tiêu chuẩn ISO.	Test	20.000
8	Hóa chất hiệu chuẩn xét nghiệm HCV	- Hóa chất sử dụng để hiệu chuẩn cho xét nghiệm định tính kháng thể kháng virus Viêm gan C. - Đạt tiêu chuẩn ISO.	mL	20
9	Hóa chất nội kiểm xét nghiệm HCV	- Mẫu chứng sử dụng cho xét nghiệm định tính kháng thể kháng virus Viêm gan C. - Đạt tiêu chuẩn ISO.	mL	80
10	Hóa chất xét nghiệm định tính kháng thể kháng kháng nguyên lõi virus viêm gan B	- Hóa chất sử dụng để xét nghiệm định tính kháng thể kháng kháng nguyên lõi virus viêm gan B. - Đạt tiêu chuẩn ISO.	Test	500
11	Hóa chất hiệu chuẩn xét nghiệm Anti-HBc II	- Hóa chất sử dụng để hiệu chuẩn cho xét nghiệm Anti-HBc II. - Đạt tiêu chuẩn ISO.	mL	4
12	Hóa chất kiểm tra chất lượng xét nghiệm Anti-HBc II	- Mẫu chứng cho xét nghiệm Anti-HBc II. - Đạt tiêu chuẩn ISO.	mL	16
13	Hóa chất xét nghiệm định tính các kháng thể IgM kháng kháng nguyên lõi virus viêm gan B	- Hóa chất sử dụng để xét nghiệm định tính các kháng thể IgM kháng kháng nguyên lõi virus viêm gan B. - Đạt tiêu chuẩn ISO.	Test	500
14	Hóa chất hiệu chuẩn xét nghiệm Anti-HBc IgM	- Hóa chất sử dụng để hiệu chuẩn cho xét nghiệm định tính kháng thể IgM kháng kháng nguyên lõi virus Viêm gan B. - Đạt tiêu chuẩn ISO.	mL	8

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật cơ bản (Tham khảo)	Đơn vị tính	Số lượng
15	Hóa chất kiểm tra chất lượng xét nghiệm Anti-HBc IgM	- Mẫu chứng sử dụng cho xét nghiệm định tính kháng thể IgM kháng kháng nguyên lõi virus Viêm gan B. - Đạt tiêu chuẩn ISO.	mL	16
16	Hóa chất xét nghiệm định tính kháng thể kháng của kháng nguyên e virus viêm gan B	- Hóa chất sử dụng để xét nghiệm định tính kháng thể kháng kháng nguyên e virus viêm gan B. - Đạt tiêu chuẩn ISO.	Test	1.600
17	Hóa chất hiệu chuẩn xét nghiệm Anti HBe	- Hóa chất sử dụng để hiệu chuẩn cho xét nghiệm định tính kháng thể kháng kháng nguyên e virus viêm gan B. - Đạt tiêu chuẩn ISO.	mL	4
18	Hóa chất kiểm tra chất lượng xét nghiệm Anti HBe	- Mẫu chứng cho xét nghiệm định tính kháng thể kháng kháng nguyên e virus viêm gan B. - Đạt tiêu chuẩn ISO.	mL	16
19	Hóa chất xét nghiệm định tính kháng nguyên e viêm gan B	- Hóa chất sử dụng để xét nghiệm định tính kháng nguyên e viêm gan B. - Đạt tiêu chuẩn ISO.	Test	1.600
20	Hóa chất hiệu chuẩn xét nghiệm HBcAg	- Hóa chất sử dụng để hiệu chuẩn cho xét nghiệm định tính kháng nguyên e virus viêm gan B. - Đạt tiêu chuẩn ISO.	mL	8
21	Hóa chất kiểm tra chất lượng xét nghiệm HBcAg	- Mẫu chứng cho xét nghiệm định tính kháng nguyên e virus viêm gan B. - Đạt tiêu chuẩn ISO.	mL	16
22	Hóa chất xét nghiệm định lượng kháng thể kháng kháng nguyên bề mặt viêm gan B	- Hóa chất sử dụng để xét nghiệm định lượng kháng thể kháng kháng nguyên bề mặt virus viêm gan B. - Đạt tiêu chuẩn ISO.	Test	5.000

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật cơ bản (Tham khảo)	Đơn vị tính	Số lượng
23	Hóa chất hiệu chuẩn xét nghiệm Anti HBs	- Hóa chất sử dụng để hiệu chuẩn cho xét nghiệm định lượng kháng thể kháng nguyên bề mặt virus viêm gan B. - Đạt tiêu chuẩn ISO.	mL	24
24	Hóa chất kiểm tra chất lượng xét nghiệm Anti HBs	- Mẫu chứng sử dụng cho xét nghiệm định lượng kháng thể kháng nguyên bề mặt virus viêm gan B. - Đạt tiêu chuẩn ISO.	mL	24
25	Hóa chất xét nghiệm định tính và bán định lượng các kháng thể IgG kháng Cytomegalovirus	- Hóa chất sử dụng để xét nghiệm định tính và bán định lượng các kháng thể IgG kháng Cytomegalovirus. - Đạt tiêu chuẩn ISO.	Test	100
26	Hóa chất hiệu chuẩn xét nghiệm CMV IgG	- Hóa chất sử dụng để hiệu chuẩn cho xét nghiệm định tính và bán định lượng các kháng thể IgG kháng Cytomegalovirus. - Đạt tiêu chuẩn ISO.	mL	24
27	Hóa chất kiểm tra chất lượng xét nghiệm CMV IgG	- Mẫu chứng sử dụng cho xét nghiệm định tính và bán định lượng kháng thể IgG kháng Cytomegalovirus theo công nghệ hóa phát quang. - Đạt tiêu chuẩn ISO.	mL	24
28	Hóa chất xét nghiệm định tính kháng thể IgM kháng Cytomegalovirus	- Hóa chất sử dụng để xét nghiệm định tính kháng thể IgM kháng Cytomegalovirus. - Đạt tiêu chuẩn ISO.	Test	100
29	Hóa chất hiệu chuẩn xét nghiệm CMV IgM	- Hóa chất sử dụng để hiệu chuẩn cho xét nghiệm định tính kháng thể IgM kháng Cytomegalovirus. - Đạt tiêu chuẩn ISO.	mL	4
30	Hóa chất kiểm tra chất lượng xét nghiệm CMV IgM	- Mẫu chứng sử dụng cho xét nghiệm định tính kháng thể IgM kháng Cytomegalovirus. - Đạt tiêu chuẩn ISO.	mL	8

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật cơ bản (Tham khảo)	Đơn vị tính	Số lượng
31	Hóa chất xét nghiệm định lượng và phát hiện định tính các kháng thể IgG kháng virus rubella	- Hóa chất sử dụng cho xét nghiệm định lượng và phát hiện định tính các kháng thể IgG kháng virus rubella. - Đạt tiêu chuẩn ISO.	Test	500
32	Hóa chất hiệu chuẩn cho xét nghiệm Rubella IgG	- Hóa chất sử dụng để hiệu chuẩn cho xét nghiệm định lượng và định tính các kháng thể IgG kháng virus Rubella. - Đạt tiêu chuẩn ISO.	mL	24
33	Hóa chất kiểm tra chất lượng xét nghiệm Rubella IgG	- Mẫu chứng sử dụng cho xét nghiệm định lượng và định tính các kháng thể IgG kháng virus Rubella. - Đạt tiêu chuẩn ISO.	mL	24
34	Hóa chất xét nghiệm định tính kháng thể IgM kháng virus Rubella	- Hóa chất sử dụng cho xét nghiệm định tính kháng thể IgM kháng virus Rubella. - Đạt tiêu chuẩn ISO.	Test	100
35	Hóa chất hiệu chuẩn cho xét nghiệm Rubella IgM	- Hóa chất sử dụng để hiệu chuẩn cho xét nghiệm định tính kháng thể IgM kháng virus Rubella. - Đạt tiêu chuẩn ISO.	mL	4
36	Hóa chất kiểm tra chất lượng xét nghiệm Rubella IgM	- Mẫu chứng cho xét nghiệm định tính kháng thể IgM kháng virus Rubella. - Đạt tiêu chuẩn ISO.	mL	8
37	Hóa chất xét nghiệm định lượng kháng thể IgG kháng Toxoplasma gondii	- Hóa chất sử dụng cho xét nghiệm định lượng kháng thể IgG kháng Toxoplasma gondii. - Đạt tiêu chuẩn ISO.	Test	100

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật cơ bản (Tham khảo)	Đơn vị tính	Số lượng
38	Hóa chất hiệu chuẩn cho xét nghiệm Toxo IgG	- Hóa chất sử dụng để hiệu chuẩn cho xét nghiệm định lượng kháng thể IgG kháng Toxoplasma gondii. - Đạt tiêu chuẩn ISO.	mL	24
39	Hóa chất kiểm tra chất lượng xét nghiệm Toxo IgG	- Mẫu chứng cho xét nghiệm định lượng kháng thể IgG kháng Toxoplasma gondii. - Đạt tiêu chuẩn ISO.	mL	24
40	Hóa chất xét nghiệm định tính kháng thể IgM kháng Toxoplasma gondii	- Hóa chất sử dụng cho xét nghiệm định tính kháng thể IgM kháng Toxoplasma gondii. - Đạt tiêu chuẩn ISO.	Test	100
41	Hóa chất hiệu chuẩn cho xét nghiệm Toxo IgM	- Hóa chất sử dụng để hiệu chuẩn cho xét nghiệm định tính kháng thể IgM kháng Toxoplasma gondii. - Đạt tiêu chuẩn ISO.	mL	4
42	Hóa chất kiểm tra chất lượng xét nghiệm Toxo IgM	- Mẫu chứng cho xét nghiệm định tính kháng thể IgM kháng Toxoplasma gondii. - Đạt tiêu chuẩn ISO.	mL	8
43	Hóa chất xét nghiệm kháng thể IgG kháng nguyên vỏ (Viral Capsid Antigen - VCA) của Epstein-Barr Virus	- Hóa chất sử dụng để xét nghiệm kháng thể IgG kháng nguyên vỏ (Viral Capsid Antigen - VCA) của Epstein-Barr Virus. - Đạt tiêu chuẩn ISO.	Test	100
44	Hóa chất hiệu chuẩn cho xét nghiệm EBV VCA IGG	- Hóa chất sử dụng để hiệu chuẩn cho xét nghiệm kháng thể IgG kháng nguyên vỏ (Viral Capsid Antigen - VCA) của Epstein-Barr Virus. - Đạt tiêu chuẩn ISO.	mL	4
45	Hóa chất kiểm tra chất lượng xét nghiệm EBV VCA IGG	- Mẫu chứng cho xét nghiệm kháng thể IgG kháng nguyên vỏ (Viral Capsid Antigen - VCA) của Epstein-Barr Virus. - Đạt tiêu chuẩn ISO.	mL	16

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật cơ bản (Tham khảo)	Đơn vị tính	Số lượng
46	Hóa chất xét nghiệm kháng thể IgM kháng nguyên vỏ (Viral Capsid Antigen - VCA) của Epstein-Barr Virus	- Hóa chất sử dụng để xét nghiệm kháng thể IgM kháng nguyên vỏ (Viral Capsid Antigen - VCA) của Epstein-Barr Virus. - Đạt tiêu chuẩn ISO.	Test	100
47	Hóa chất hiệu chuẩn cho xét nghiệm EBV VCA IGM	- Hóa chất sử dụng để hiệu chuẩn cho xét nghiệm kháng thể IgM kháng nguyên vỏ (Viral Capsid Antigen - VCA) của Epstein-Barr Virus. - Đạt tiêu chuẩn ISO.	mL	4
48	Hóa chất kiểm tra chất lượng xét nghiệm EBV VCA IGM	- Mẫu chứng cho xét nghiệm kháng thể IgM kháng nguyên vỏ (Viral Capsid Antigen - VCA) của Epstein-Barr Virus. - Đạt tiêu chuẩn ISO.	mL	16
49	Hóa chất xét nghiệm định tính kháng thể IgG kháng Epstein-Barr Nuclear Antigen-1	- Hóa chất sử dụng để xét nghiệm định tính kháng thể IgG kháng Epstein-Barr Nuclear Antigen-1. - Đạt tiêu chuẩn ISO.	Test	100
50	Hóa chất hiệu chuẩn cho xét nghiệm EBV EBNA IGG	- Hóa chất sử dụng để hiệu chuẩn cho xét nghiệm định tính kháng thể IgG kháng Epstein-Barr Nuclear Antigen-1. - Đạt tiêu chuẩn ISO.	mL	4
51	Hóa chất kiểm tra chất lượng xét nghiệm EBV EBNA IGG	- Mẫu chứng cho xét nghiệm định tính kháng thể IgG kháng Epstein-Barr Nuclear Antigen-1. - Đạt tiêu chuẩn ISO.	mL	16
52	Hóa chất xét nghiệm phát hiện định tính kháng thể kháng Treponema pallidum	- Hóa chất sử dụng để xét nghiệm phát hiện định tính kháng thể kháng Treponema pallidum. - Đạt tiêu chuẩn ISO.	Test	200
53	Hóa chất hiệu chuẩn cho xét nghiệm Syphilis	- Hóa chất sử dụng để hiệu chuẩn cho xét nghiệm phát hiện định tính kháng thể kháng Treponema pallidum. - Đạt tiêu chuẩn ISO.	mL	4

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật cơ bản (Tham khảo)	Đơn vị tính	Số lượng
54	Hóa chất kiểm tra chất lượng xét nghiệm Syphilis	- Mẫu chứng cho xét nghiệm phát hiện định tính kháng thể kháng <i>Treponema pallidum</i> . - Đạt tiêu chuẩn ISO.	mL	16
55	Hóa chất đệm rửa	- Dung dịch muối đệm phosphate. - Đạt tiêu chuẩn ISO.	mL	506.480
56	Hóa chất rửa kim	- Dung dịch rửa kim hút mẫu. - Đạt tiêu chuẩn ISO.	mL	500
57	Hóa chất tiền xúc tác	- Dung dịch tiền phản ứng chứa Hydrogen peroxide. - Đạt tiêu chuẩn ISO.	mL	77.920
58	Hóa chất xúc tác	- Dung dịch phản ứng chứa sodium hydroxide. - Đạt tiêu chuẩn ISO.	mL	97.400
59	Cóng phản ứng	- Cóng phản ứng. - Đạt tiêu chuẩn ISO.	Cái	100.000
60	Cốc đựng mẫu	- Cốc đựng mẫu. - Đạt tiêu chuẩn ISO.	Cái	1.000
61	Nắp đậy lọ hóa chất	- Nắp đậy lọ hóa chất. - Đạt tiêu chuẩn ISO.	Cái	1.000



PHỤ LỤC 2

BẢNG CUNG CẤP THÔNG TIN VÀ CHÀO GIÁ

(Kèm theo Thông báo số 675/TB-BVT ngày 14/03/2023 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh)

Thông tin của đơn vị báo giá
(Tên, địa chỉ, số điện thoại, email)

Kính gửi: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh

Chúng tôi (tên đơn vị.....) có địa chỉ tại:

Xin gửi đến Quý Bệnh viện báo giá và thông tin của hàng hóa như sau:

S T T	Tên hàng hoá	Tên Thương mại, ký mã hiệu	Thông số kỹ thuật cơ bản	Số đăng ký lưu hành hoặc số giấy phép nhập khẩu.	Quy cách đóng gói	Hãng/ nước chủ sở hữu	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Nước cấp giấy đăng ký lưu hành	Phân nhóm theo TT 14/2020	Phân loại TTBYT (A,B,C,D)	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Giá trúng thầu trong vòng 90 ngày gần nhất (nếu có)			Giá kê khai	Mã kê khai
																Giá trúng thầu	Số QĐ phê duyet trúng thầu, đơn vị trúng thầu	Ngày QĐ phê duyet trúng thầu		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
1																				
Ghi chú: Đơn vị phải cung cấp đầy đủ thông tin vào các cột chưa điền thông tin (15) Đơn giá là giá trọn gói bao gồm các loại thuế, phí, bảo hiểm, vận chuyển, giao hàng tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh. (17,18,19) Giá trúng thầu ưu tiên giá đã được công khai trên cổng thông tin của Bộ Y tế; Đơn vị cung cấp kèm theo bản scan hợp đồng đã trúng thầu (nếu có) kèm theo.																				

....., Ngày Tháng Năm
 Đại diện hợp pháp của
 đơn vị báo giá
 [ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]